TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số:193/2020/HSST
Ngày 15/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1.Bà Phạm Thị Hồng Phượng
2. Bà Bạc Thị Kiên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*Ông Trần Hồng Dương* - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2020/HSST ngày 17/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:199 /2020/QĐXX-HS ngày 01/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Th.Tên gọi khác**:** Không;Giới tính: Nam.
Sinh năm 1997. Tại Điện Biên
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Lào; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa:11/12
Con ông: Lò Văn H sinh năm 1978, con bà: Lò Thị S, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ con;Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn H.Tên gọi khác**:** Không;Giới tính: Nam.
Sinh năm 1999. Tại Điện Biên
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Lào; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12.
Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1972, con bà: Lò Thị M, sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ con;Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

4. ***Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H*****:** Bà Lê Thị Thúy An- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

5. ***Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th*****:** Ông Nguyễn Quang Khai - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2020 Lò Văn Th sử dụng điện thoại di động của mình nhắn tin qua Facebook rủ Lò Văn H đi mua ma túy, lúc này H đang chơi điện tử tại quán Internet thuộc bản T, xã M, huyện Đ, khi nhận được tin nhắn của Th qua Facebook trên máy tính H đang chơi tại quán thì H đồng ý. Th nhắn tin hỏi thì biết H có xe mô tô và bảo H đi đón. Sau đó, Th mang theo 300.000 đồng, một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã M, huyện Đ đến giữa bản N, xã M, huyện Đ thì gặp Lò Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 621.34 đến đón Th. Khi đó, Th ngồi phía sau xe mô tô và bảo H đi đến bản Huổi C tìm mua ma túy cùng nhau về sử dụng, H đồng ý. Khi đến đầu bản H, xã N, huyện Đ, Th gặp và hỏi một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ về việc có biết chỗ nào bán ma túy không thì người đó bảo Th hỏi người đàn ông có tên là L thử xem và cho Th số điện thoại của L. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Th tiếp tục đi vào bản H, còn người đàn ông đi đâu, làm gì không rõ. Th gọi điện thoại cho người đàn ông tên là L nhưng không liên lạc được nên Th đã chỉ đường cho H đi đến khu vực sân bóng phía sau nhà L. Khi đến nơi, Th bảo H đứng chờ ở sân bóng, còn Th một mình đi ra khu vực phía sau nhà L thì gặp và hỏi mua được của L 01 gói Heroine và 01 gói chứa 05 viên Methamphetamine, với giá 300.000 đồng, thời điểm đó Hoàng đang đứng ở chỗ dựng xe mô tô, cách Th và L khoảng 15 mét không nghe rõ việc trao đổi giữa Th và L. Sau khi mua được ma túy, Th quay lại rủ H cùng nhau ra khe nước phía sau nhà L sử dụng hết 02 viên Methamphetamine và một ít Heroine bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, Th bật đèn Flash trên điện thoại di động của mình rồi đưa cho H bảo H cầm điện thoại soi để Th gói lại ma túy. Hoàng soi đèn, còn Th dùng bật lửa gas hơ lửa hàn kín miệng gói ma túy lại, rồi dùng một mảnh nilon màu trắng gói bên ngoài 02 gói ma túy, Th cất giấu gói ma túy ở tay phải và bảo Hoàng lấy xe mô tô đi về. Hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở Th về đến khu vực bản N 2, xã M, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an xã M phối hợp với Đồn Biên phòng M yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi phát hiện Tổ công tác, Th thả gói ma túy đang cầm ở tay phải xuống dưới đất thì bị Tổ công tác yêu cầu nhặt gói ma túy lên giao nộp. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy mà Th giao nộp là 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở bên trong có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, có khối lượng 1,01 gam và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở bên trong có 03 viên Methamphetamine màu hồng, có tổng khối lượng 0,28 gam, là số ma túy mà Th và H cất giấu để cùng nhau sử dụng; Thu giữ tại túi quần bên phải Th đang mặc 01 bật lửa gas màu đỏ; thu giữ tại túi quần bên trái Th đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, bên trong gắn 02 thẻ sim Viettel; Tổ công tác tiếp tục kiểm tra Lò Văn H thì thu giữ của H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE α, màu đen - bạc, biển kiểm soát 27B1 - 621.34.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 12/6/2020 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H có khối lượng là 1,01 gam, trích 0,06 gam gửi giám định.

03 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn Th, Lò Văn H có khối lượng 0,28 gam, trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 559/GĐ-PC09 ngày 22/6/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Th, Lò Văn H là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn Th, Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKSĐB ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về cùng tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với 2 bị cáo. Khoản 2 Điều 51/ BLHS đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS cho các bị cáo mức hình phạt theo đề nghị của VKS là phù hợp với tính chất mức độ của các bị cáo. Các bị cáo là dân tộc Lào sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho 2 bị cáo; Các bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của hai bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Lò Văn Th và Lò Văn H cùng là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2020 Thơm đã có hành động nhắn tin qua Facebook rủ Lò Văn H đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý, H đi xe mô tô đón Th. Th cầm theo 300.000đ đi bộ đến giữa bản N thì gặp H.Th ngồi sau bảo H chở đến bản H xã N, khi cả hai đến bản Huổi C, Th hỏi một người đàn ông qua đường xem ở đây có ai bán ma túy không, người đàn ông bảo Th đi hỏi người tên L.Th và H đi đến khu vực sân bóng phía sau nhà L. Khi đến nơi, Th bảo H đứng chờ ở sân bóng, còn Th một mình đi ra khu vực phía sau nhà L thì gặp và hỏi mua được của L 01 gói Heroine và 01 gói chứa 05 viên Methamphetamine, với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th và H cùng nhau ra khe nước

phía sau nhà L sử dụng hết 02 viên Methamphetamine và một ít Heroine. Sau khi sử dụng xong, Th bật đèn Flash trên điện thoại di động của mình rồi đưa cho H bảo H cầm điện thoại soi để Th gói lại ma túy. H soi đèn, còn Th dùng bật lửa gas hơ lửa hàn kín miệng gói ma túy lại, rồi dùng một mảnh nilon màu trắng gói bên ngoài 02 gói ma túy, Th cất giấu gói ma túy ở tay phải và bảo H lấy xe mô tô đi về. Hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở Th về đến khu vực bản N 2, xã M, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an xã M phối hợp với Đồn Biên phòng M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy mà Th giao nộp là 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở bên trong có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, có khối lượng 1,01 gam và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở bên trong có 03 viên nén màu hồng cùng chiếc xe moto biển kiểm soát 27B1- 621.34.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của các bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 1,01 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Hành vi tàng trữ 1,01 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của các bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015.Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,29 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 1,29 gam của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Bị cáo Lò Văn Th là người khởi xướng, rủ Lò Văn H cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, Th trực tiếp bỏ tiền và thực hiện việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy; Lò Văn H là người sử dụng xe mô tô chở Th đi mua ma túy; sau khi có ma túy hai bị cáo cùng sử dụng, H đã soi đèn để Th hàn kín các gói ma túy lại và chở Th khi Th cầm ma túy trên tay đi về. Như vậy, các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án đồng phạm và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 02 chất ma túy bị thu giữ là 1,01 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Hai bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân hai bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Cả hai bị cáo sinh ra và lớn lên bản N, xã M, huyện Đ,

bản thân bị cáo Th học hết lớp 11/12, bị cáo H học hết lớp 9/12 các bị cáo đều chưa có vợ con chưa có tiền án tiền sự không có tình tiết tăng nặng bị cáo Th sử dụng ma túy từ năm 2015 bị cáo H, sử dụng ma túy từ năm 2020. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo H có ông nội Lò Văn P được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế cả hai bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Đối với người đàn ông có tên là L đã bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra xác định là Sềnh A L, sinh năm 1978, đang bị truy nã theo quyết định truy nã số 06 ngày 01/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ về tội "Vô ý làm chết người", hiện chưa bắt được Sềnh A L. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiếp tục điều tra làm rõ khi bắt được L do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ 1,01 gam Heroine đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,28 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, bên trong gắn 02 thẻ sim Viettel là điện thoại bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 621.34 mà bị cáo H sử dụng để đi mua ma túy cùng bị cáo Th là xe của bà Lò Thị M (mẹ đẻ Hoàng), bà Mai không biết H sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Vì vậy, ngày 06/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe cho bà M theo quyết định xử lý vật chứng số 49 ngày 03/7/2020. HĐ XX chấp nhận.

[7].Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với 2 bị cáo; khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Hoàng.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn H đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 21 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (12/6/2020).

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 21 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (12/6/2020).

3. Vật chứng**:** Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 1,01 gam Heroine đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,28 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại.01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, bên trong gắn 02 thẻ sim Viettel.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 27/8/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị M có mặt tại tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh - VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; Người liên quan
- Người bào chữa; Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên